

Câu Chuyện của Một Người Chị

Nguyễn Công Khanh



Cầu Long Biên, Hà Nội.



Hoa Thu - 1951



Như là một cuốn truyện giả tưởng nhưng lại là một truyện thật, câu chuyện này đã kéo dài bảy chục năm.

Chị sinh năm 1926, năm nay đã 95 tuổi. Chị hơn tôi 10 tuổi. Với từng đó tuổi, vào những quãng thời gian đó, chị đã đi vào những biến cố xa hơn tôi rất nhiều. Chúng tôi đều sinh ra trong thời nước Việt Nam còn có vua, nhưng lại là thuộc địa của người Pháp. Tôi nhớ lại thời đó là một thời thanh bình. Rồi chúng tôi đã trải qua nhiều cuộc chiến tranh triền miên suốt hơn ba mươi năm trời. Đệ Nhị Thế Chiến 1939-45, quân Nhật tràn vào Đông Dương lật đổ người Pháp. Trên trời thì máy bay Mỹ dội bom xuống doanh trại của lính Nhật và phá hủy các trục lộ giao thông. Cùng chứng kiến cảnh hai triệu người chết đói ở các làng quê và một số đông đã lần về thành phố Hà Nội mong có miếng ăn, nhiều người nằm chết la liệt hàng ngày trên các đường phố. Nguyên do lính Nhật cấm nông dân trồng lúa và phải trồng các cây phục vụ cho kỹ nghệ chiến tranh của họ.

Thế chiến chấm dứt, cả một sư đoàn Quốc quân Tàu chuyển sang giải giới quân Nhật. Rồi Cộng sản đội lốt Việt Minh lợi dụng tình thế cướp chính quyền, phá bỏ chế độ quân chủ, diệt trừ các đảng quốc gia đối lập. Người Pháp quay lại Đông Dương, chiến tranh Việt Pháp bùng nổ, kéo dài những năm 1946-54. Pháp thua trận Điện Biên Phủ, rút khỏi Việt Nam. Đất nước chia đôi. Chúng tôi sợ Cộng sản, với đấu tranh giai cấp và diệt trừ những người mà họ liệt vào hàng địa chủ, tiểu thương, phản động... biến động diễn ra thật là khủng khiếp. Gần triệu người rời bỏ miền Bắc, di cư vào Nam tìm tự do và đã hưởng được những năm đầu an bình và thịnh vượng ở đó.

Không bao lâu, cuộc nội chiến tương tàn lại bắt đầu giữa Bắc-Nam. Miền Bắc được cả một khối Cộng sản khổng lồ kiên trì hỗ trợ, miền Nam được Hoa Kỳ mang quân vào chống lại. Cuộc chiến tranh kéo dài hai mươi năm, hơn một triệu lính chết, mấy triệu thường dân bỏ mạng. Nước Mỹ cuối cùng bỏ cuộc và ngưng yểm trợ cho miền Nam, khiến cho Cộng sản miền Bắc thôn tính cả đất nước năm 1975. Một lần nữa chúng tôi lại cố thoát khỏi Cộng sản bất chấp nguy hiểm. Mỗi người tìm đường vượt biển một cách. Cuối cùng Hoa Kỳ đã chấp nhận cho tỵ nạn. Chúng tôi đã trở thành công dân Mỹ, và đã sống ở đây đến nay đã hơn 45 năm rồi. Cuộc đời biết bao nhiêu biến đổi, mất mát trắng tay.

... Trở lại chuyện của chị tôi. Những năm cuối đời, sau khi chồng mất, chị cư ngụ một mình trong một căn cao ốc của các người cao niên trong thành phố tại vùng Tây Bắc Hoa Kỳ. Vốn thích văn thơ, lãng mạn chị sống lại cái quá khứ của một thời. Chị bắt đầu soạn lại tác phẩm kịch thơ mà chị đã giúp viết chung với một người và viết hồi ký. Chị góp lại và nhờ một người học trò cũ, là một bác sĩ đã về hưu, thuê người đánh máy, layout và sẽ in thành sách. Chị cho biết bản thảo dày khoảng trên sáu trăm trang. Nhưng trong nhiều năm cuốn sách mãi không xong vì cô giáo và ông học trò cứ mãi tranh luận về nội dung. Riêng tôi cũng có một chút kinh nghiệm viết lách, thường có các bài được đăng trên các tạp chí văn học tại Cali. Khi tôi chọn ra một số bài để in cuốn sách đầu tiên và được Thư Viện Trung Ương Seattle giúp ra mắt tại thính đường, thì chị tin tôi có thể hoàn thành ý nguyện của chị. Chị đành cảm ơn ông học trò cũ và chuyển lại những phần ông đã làm cho tôi. Dĩ nhiên ông ta vui vẻ được rảnh tay, an hưởng tuổi hưu.

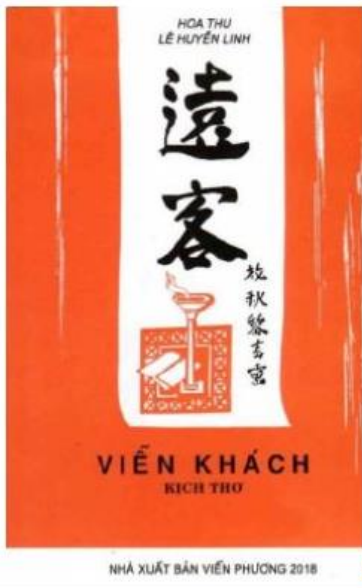
Tôi đọc lại tập bản thảo đã đánh máy và layout. Phần đầu là vở kịch thơ "Viễn Khách", khi chị đem từ khu Kháng Chiến về Hà Nội năm 1948, đưa cho nhà văn Vũ Bằng, phải đổi tên tác giả và lấy tên hai người ghép

lại thành “Hoa Thu”. vở kịch thơ đã được đăng trên tuần báo Tiểu Thuyết Thứ Bảy và đã được trình diễn tại nhà Hát Lớn Hà Nội năm 1951, với nhiều nghệ sĩ tên tuổi đóng góp như Vũ Khắc Khoan, Hoàng Thu, Văn Phú, Phan Tại, Tạ Ty, Mộng Lan... Nhưng sau nhiều năm tên vở kịch bị gắn liền vào tên hai nhà thơ viết kịch tên tuổi khác là Hoàng Cầm và Hoàng Công Khanh. Vì người xưa, chị đã mất nhiều công sức liên lạc với hai nhà thơ trên để lấy lại chính danh cho tập “Viễn Khách”.

Chị cho là chưa đủ, nên đã bỏ rất nhiều thời giờ để viết những lá thư dài cho các nhà văn, nhà thơ, nhà báo, và các tạp chí có ảnh hưởng trong và ngoài nước về hoàn cảnh và việc của chị đang làm như: Thượng Sĩ, Phan Tại, Võ Văn Ái, Tạp chí Quê Mẹ, Đố Quý Toàn báo Người Việt và Tạp chí Thế Kỷ 21, Nguyễn Thị Giáng Châu Tạp chí Hợp Lưu, Băng Sơn Tạp chí Sân Khấu, Vương Trùng Dương Báo Saigon Nhỏ, hai học giả Nguyễn Huệ Chi, Đặng Tiến, nhà Biên Khảo Thụy Khuê, Tạp chí Văn Học và Thư Viện Đại học Cornell. Tất cả đều sốt sắng hồi âm và đã có bài viết hỗ trợ cho việc giải mã tên tác giả của cuốn kịch thơ Viễn Khách trên các tạp chí...

*

Phần hai là những trang hồi ký cùng những tài liệu, hình ảnh không được xếp đặt một cách hợp lý. Tôi đề nghị với chị, sẽ chia cuốn bản thảo ra hai phần riêng biệt để dễ dàng thực hiện và không ảnh hưởng đến nhau. Lúc đó sức khỏe chị đã suy yếu, trí óc không còn như xưa, chị để cho tôi quyết định. Chúng tôi đã không khó khăn lắm khi biên soạn cuốn kịch thơ Viễn Khách. Khi cuốn thơ này được in thành sách dày khoảng 250 trang, chị đã rất hài lòng cả về nội dung cũng như hình thức.



Bìa kịch thơ Viễn Khách. Ảnh do tác giả gửi

Cuốn thứ hai là phần hồi ký, khó khăn hơn. Tôi cũng đã có nhiều dịp nghe chị kể chuyện về cuộc đời, sau những bữa ăn gặp nhau trong mùa Hè hay những tối ngồi bên lò sưởi trong những ngày tuyết mùa Đông trên vùng Tây Bắc Hoa Kỳ. Có lần có cả mấy cô con gái của chúng tôi và cô bạn Mỹ ngồi nghe, đã thốt lên

- Truyện đời của bác còn ly kỳ hơn cả truyện phim “Gone with The Wind”.

Tôi tìm đọc lại bản tóm tắt của tác phẩm “Gone with The Wind”. Cuộc đời của Scarlett phức tạp hơn. Nàng có ba đời chồng, mà đời nào cũng có con, nhưng cả đời Scarlett chỉ yêu có Ashley, một người mà nàng không thể lấy được. Những người mà Scarlett gặp trong cuộc, họ ở trong cùng một giới tuyến miền Nam nước Mỹ trong thời nội chiến. Điểm khác biệt với truyện của chị là chị ngẫu nhiên gặp ba người, thì những người trong cuộc này ở trong ba giới tuyến khác nhau, trong cùng một thời gian của một cuộc chiến: Thực dân, Quốc gia và Cộng sản. Họ ở trong ba guồng máy đối nghịch nhau và đều phải tìm cách hủy diệt lẫn nhau. Chị kết hôn với một người, nhưng giữ mãi mối tình đầu tiên

với người trước suốt đời, vì đã không lấy được nhau.

Tôi đọc lại nhiều lần tập hồi ký, có lúc tôi có ý định không để nguyên văn những gì chị đã viết, mà dựng thành một tiểu thuyết trường thiên, một “saga” như những truyện đã được dựng thành phim ảnh mà tôi vẫn hâm mộ theo kiểu “War and Peace”, “Gone with The Wind” hay “Doctor Zhivago”. Việc này chắc tôi không đủ tài, sợ sẽ kéo dài và không thể xong. Trong thời gian đó, chị càng ngày càng yếu, lại hay bị ngã, phải vào Rehab mấy



lần. Các cô con gái của chị phải đem mẹ về nhà săn sóc, trả lại căn phòng cho chính phủ và khuân đến nhà chúng tôi hơn chục thùng sách và các tập hồi ký cùng thư từ trao đổi mà chị từng giữ gìn trân quý.

Tôi đọc đến ngàn trang thư viết tay chữ nhỏ, thẳng hàng mà chị và người đó trao đổi với nhau. Đó là những tư liệu hiếm có, không những chỉ liên quan đến cá nhân của họ mà còn phản ánh đến thời cuộc. Tôi quyết định tôn trọng giữ hồi ký của chị, những gì chị đã viết, chỉ thay đổi chút ít, và trích các đoạn thư trên cùng viết thêm các đoạn nối để cấu tạo thành truyện cho diễn tiến liên tục. Truyện của chị có nhiều tình tiết,

tôi muốn tóm tắt ngắn gọn sau đây trước khi soạn để khỏi đi ra ngoài cái khung và những gì tôi muốn nói lên cái ý nghĩa cuối cùng của cuốn truyện. Chỉ lấy tên là Liên trong truyện, chỉ giữ tên một số người và đổi tên một số khác.

*

“Bố Liên là một người có chức quyền tại địa phương và là chủ một trang trại lớn ở một vùng đồi núi, góa vợ có một con trai. Mẹ Liên là con gái Hà Nội, lỡ duyên đầu với một sinh viên Y khoa gốc người miền Trung, vì thân sinh của bà từ chối không muốn con lấy chồng xa. Sau đó lại phải theo tục lệ thời cổ, để tang hai cụ cố nên lỡ thì. Đến năm hai mươi bảy tuổi thì một bà mai giới thiệu, bà kết hôn với bố Liên và theo lên ở đó.

Mẹ Liên thuở nhỏ có được học chữ Nho và chữ Quốc ngữ ở trường Đông Kinh Nghĩa Thục. Bà thích đọc những truyện Tàu như bộ Tái Sinh Duyên ... và hay làm thơ, nhưng đều là thơ than thân trách phận. Sẵn tài quán xuyến, mẹ Liên mở mang trang trại, xây kho dự trữ thóc gạo, hầm chứa nước mưa, các chuồng nuôi gia súc, xây tường cao bao quanh thành một dinh cơ có tiếng trong vùng, thế mà cũng vẫn bị cướp đến mấy lần. Có ai bán ruộng thì mẹ Liên mua, sau này có thể nói là ruộng thẳng cánh cò bay.

Liên được gửi lên Hà Nội học cùng với con trai riêng của chồng sau khi cả hai cùng đỗ xong Certificat, tức là bằng Tiểu học. Hồi đó học hành lên cao rất là khó khăn, thường bị hạn chế, nhất là đối với con gái, phần lớn chỉ dành cho con cái nhà có tiền và có đầu óc cấp tiến ở thành phố. Cấp trung học, các môn học đều bằng tiếng Pháp, học lịch sử Pháp, văn chương Pháp. Liên đậu được bằng Brevet, tức là bằng Trung Học đệ nhất cấp và đang tiếp tục học lên Tú Tài thì chiến tranh Việt Pháp bùng nổ cuối năm 1946.

Liên rời Hà Nội, trở về trang trại và bắt đầu lao vào một cuộc phiêu lưu của thời lửa đạn. Liên gặp lại được một số bạn cũ và một số sinh viên cũng tản cư về quanh vùng. Họ tổ chức thành một đoàn tuyên truyền hô hào dân chúng ủng hộ kháng chiến, chống lại người Pháp. Sẵn có tinh thần yêu nước, Liên hăng hái gia nhập với họ. Lại thêm có tài viết, Liên thảo các truyền đơn, diễn thuyết... Liên thảo vát và can đảm nên trở thành một phần tử chính của phong trào. Bố mẹ Liên cũng đóng góp công của đáng kể và còn cho các thành viên của phong trào họp hành, tá túc tại gia trang của ông bà. Chiến tranh lan rộng, quân Pháp mở rộng vòng kiểm soát tiến ra xa Hà Nội và chiếm đóng một số tỉnh lỵ khác. Lực lượng chính qui Việt Minh yếu thế, phải rút lui về vùng rừng núi để bảo toàn lực lượng và chủ trương trường kỳ kháng chiến, nhưng vẫn cố tổ chức du kích quấy phá trong các vùng quê do Pháp kiểm soát. Quân Pháp đến lập một đồn lớn trên một quả đồi gần trang trại nhà Liên.

Một lần họ hành quân tảo thanh và ập đến nhà Liên, lục soát tìm ra được vũ khí và một số tài liệu. Họ tra khảo ông bố của Liên và định đưa ông và một số người trong gia đình giải lên đồn. Sẵn biết tiếng Pháp, Liên nói với viên Đại úy Pháp, tất cả là do Liên, bố Liên và các người khác không có liên hệ gì, Liên chịu bị bắt và theo lên đồn một mình. Vụ việc của Liên được báo về Hà Nội. Ngay ngày hôm sau, một Thiếu tá cấp trên đến đồn, họ bàn chuyện với nhau những gì Liên không được biết, nhưng trước khi ra về, viên Thiếu tá dặn viên Đại úy gần như muốn cho Liên nghe được, là đừng để ai hãm hại và phải bảo vệ Liên.

Liên bị giữ ở lại đồn hơn một tuần lễ, không ai tra hỏi, và được tự do đi lại trong vòng trại. Trại khá nhiều lính, gồm lính Pháp, lính thuộc địa Phi châu và một số đồng lính Việt Nam. Không ai dám trêu chọc. Liên nghĩ rằng trong chương trình bình định của người Pháp, họ muốn có nhiều người hợp tác với họ. Họ có ý phủ dụ và lấy lòng Liên và gia đình. Liên biết tên viên Đại úy là Marchadier, trước hấn thường “tutoyer” mày tao với Liên, sau đổi thành “vouvoyer” cô với tôi đàng hoàng. Một lần đi qua văn phòng của hấn, Liên thấy có một số sách văn thơ và hỏi mượn cuốn thơ Alfred de Vigny. Trong lúc ngồi chép một đoạn thơ sau:

*“Gémir, pleurer, prier, est également lâche
Fais énergiquement ta longue et lourde tâche
Dans la voie où le sort a voulu t’appeler,
Puis après, comme moi, souffre et meurs sans parler...”*

(Rên rỉ, khóc lóc, cầu xin đều là hèn nhát.

Hãy hăng hái làm công việc lâu dài và nặng nề của bạn
để rồi sau đó, như tôi đây, đau khổ và chết không kêu than...”

Marchadier đi tới, nhìn vào và đọc tiếp: "...meurs sans parler", (...chết không kêu than) rồi y nói có ai làm gì cô mà phải chết? Có khi Liên kiếm được mảnh vỏ cau, chà răng và lấy gương soi thử, hần nhìn thấy nói: Cô đâu có xoàng (vous n'êtes pas mal), cô có nụ cười tuyệt vời (vous avez un sourire épatant). Liên nhớ đúng như ngày lên Việt Bắc, đến các đơn vị bộ đội, các người lính trẻ đều khen Liên như thế.

Nhiều khi Marchadier tự tay săn sóc Liên trong các bữa ăn. Hai người vì thế nói chuyện với nhau dễ dàng hơn. Họ nói với nhau về văn chương Pháp, những tác phẩm mà Liên học trong thời trung học. Có những tối họ thức khuya, ngồi trên đồi nhìn xuống làng quê, họ nói đến những bài thơ trữ tình của thời thi ca lãng mạn như Lamartine, Paul Verlaine, Beaudelaire... Họ bàn luận luôn cả các vấn đề thời cuộc. Họ đều trẻ, có tri thức. Marchadier cố gắng giảng cho Liên những gì mình tin tưởng: Nước Pháp muốn đến khai hóa và phát triển cho một nước Việt Nam nghèo đói, lạc hậu. Liên thì khẳng khái nói Việt Nam cần chiến đấu để giành quyền độc lập, thoát ách thuộc địa. Marchadier còn giảng thêm cho Liên biết về Cộng sản, Việt Nam sẽ được độc lập, nhưng không thể đứng một mình được, mà phải liên kết trong khối Liên Hiệp Pháp... Chắc Liên lúc đó cũng chưa nghĩ đến điều đó, và đang bị Việt Minh mê hoặc, lợi dụng lòng yêu nước mà bị lôi cuốn theo họ. Dù có quan điểm khác nhau, Marchadier lại mê luôn Liên, anh ta vẫn tin ở mình sẽ chinh phục được Liên. Cũng không đáng ngạc nhiên lắm, Liên lúc đó khoảng hai mươi tuổi với sắc đẹp tinh thành, có học, thông minh, gan dạ, không biết gì là nguy hiểm. Liên xuất hiện nổi bật giữa những đám dân quê nghèo nàn, thất học, sợ sệt. Rồi Liên được thả về nhà, nhưng vẫn phải lên đồn trình diện. Marchadier đề nghị Liên làm xã trưởng, Liên giãy nẩy từ chối. Nếu không thì bố Liên phải làm, nhưng đời nào bố Liên nhận. Liên về gặp Hồng Phong, người chỉ huy Việt Minh trong vùng và báo cáo cho họ biết những việc xảy ra vừa qua. Việt Minh lợi dụng luôn tình trạng của Liên và giao cho Liên hai công tác, tìm hiểu các tin tức như quân số, vũ khí, tin tức hành quân của địch. Việc thứ hai là địch vận, tìm cách dụ các lính Việt Nam bỏ súng quay về với cách mạng.

Một lần lên đồn, Marchadier đột nhiên đòi cầu hôn, và trao chiếc nhẫn cho Liên. Liên quýnh lên, hỏi đó chuyện lấy Tây là một điều nhục nhã cho bản thân và cả gia đình, nhưng vì lo ngại không dám từ chối, đành nhận chiếc nhẫn. Marchadier hẹn ngày mai sẽ mang lễ vật theo đúng nghi lễ đến nhà bố mẹ Liên xin cầu hôn và sẽ đưa Liên và gia đình về Hà Nội. Liên về báo cáo cho Hồng Phong và y bèn phái người đưa Liên sang sông vào vùng Việt Minh kiểm soát ngày đêm đó.

Sáng hôm sau, khi Marchadier đến nhà, thấy Liên đã bỏ đi, anh quá thất vọng thốt lên:

- Sao cô ta đã quá vội vàng

Cùng lúc chắc anh cũng tự trách mình cũng quá vội vàng.

*

Sau một đêm và gần một ngày lặn lội đi bộ, đến nơi Liên mệt là nằm thiếp đi. Lúc tỉnh dậy hỏi ra mới biết mình đang nằm trong một trại giam. Những người xung quanh đều là tù nhân, nhiều nhất là buôn lậu, rồi đến trộm cắp, giết người và những người bị liệt là Việt gian. Họ giam nam nữ riêng phòng nhưng trong cùng một trại, vì không có đủ chỗ và người canh giữ. Họ giam Liên ở đó khá lâu, không tra hỏi, không xét xử. Liên lại còn nhìn thấy một thanh niên bị còng cả chân lẫn tay ở cuối phòng, hỏi thêm thì họ xì xào nói đó là một "Đại Việt gian". Ít lâu sau anh ta không bị cùm nữa và được đi lại thông thả. Trong trại có một người lớn tuổi, là một công chức thời Pháp không biết chống đối gì mà bị coi là phản động cũng bị nhốt, nhưng lại được mọi tù nhân kính nể. Ông nói cho Liên biết, người bị cùm tên là An, trước làm công chức Phủ Toàn Quyền và là một đảng viên Việt Nam Quốc Dân Đảng. Ba người đó tự nhiên hợp chuyện hay gặp nhau, có khi họ nói nhỏ với nhau bằng tiếng Pháp. Sau này có một chuyện mà ai cũng cảm kích và còn nhắc lại hoài là khi được gia đình tiếp tế cho một chiếc xe đạp, An xin phép trưởng trại đem bán và chia cho cả trại giam.

Liên ở trại giam gần một tháng, thì được tin An bị đưa đi quản thúc ở một trại tù khác trên Bắc Kạn, Liên nghĩ ngay chắc An bị đem đi thủ tiêu, như một số tù trước đây. Lúc bị giải đi, anh nói với Liên một câu bằng tiếng Pháp:

- Dans une semaine, je serai dans la capitale

Trong một tuần nữa, tôi sẽ ở thủ đô (Hà Nội).

An là Việt gian hạng nặng, bị đưa đi nơi khác, Liên nghe An nói lấy làm lạ, nhưng không có thời giờ hỏi. Đột nhiên Liên xúc động vì có người tin cẩn và chí tình với mình, Liên xé vội một mẩu giấy ở một góc tờ báo viết mấy chữ: "*Courage, je vous attendrai*" (Hãy can đảm, tôi sẽ chờ anh) và dúi vào tay anh ta. Thực tâm khi Liên

bồng bột viết dòng chữ trên, Liên chỉ vì lòng vị tha, như thương một người bạn trong cơn hoạn nạn, mà không có tình ý riêng gì, vì thực ra không ai biết tính mạng An rồi sẽ ra sao.

*

Thời gian ở trại giam Đại Bàng quá lâu, Liên làm đơn giải thích trường hợp của mình nhiều lần, nhưng không thấy động tĩnh gì. Liên nghĩ lại, cũng không thể trách họ nghi ngờ và đặt những câu hỏi về mình. Tại sao Liên không bị người Pháp hại, lại được đối xử một cách khác thường. Có thể Liên là một gián điệp của Pháp. Một mặt Liên và gia đình tuy là thành phần địa chủ nhưng có nhiều thành tích với cách mạng. Liên là một cô gái rất tỏ ra rất thành thật. Họ chưa biết xử trí ra sao, nên cứ tạm giam để theo dõi, nếu không đã bị mang đi thủ tiêu như những người khác rồi. Họ có câu “Giết nhầm còn hơn tha nhầm”. Trong thời gian trong tù, Liên tổ chức lớp học cho những người không biết chữ trong trại, được một số tù nhân yêu mến và họ thường săn sóc đến Liên. Giám thị trại cũng tin cậy Liên, thường nhờ Liên giải quyết những vụ lộn xộn giữa các tù nhân. Trại giam này trực thuộc một ty Công an, có nhiều quyền, coi cả vùng lớn từ đường số 5 và cả vùng ven đô Hà Nội, có thời kiêm cả nội thành khi các lực lượng rút lui khỏi thành phố.

Ít lâu sau, trại thêm quá nhiều tù nhân và sợ bị lộ nên phải di chuyển đến một địa điểm khác, là trại Đông Lâu, đồng thời có sự thay đổi cấp chỉ huy. Nhờ giám thị trại đưa trường hợp của Liên lên ủy ban chuyển tiếp. Họ quyết định để Trường ty mới giải quyết. Trường ty mới nhận chức tên là Nghiêm, một người trông cao ráo, nghiêm túc. Ông ta đã xem kỹ hồ sơ của Liên và cho người gọi Liên lên trình diện. Trước mặt ông là một cô gái xinh đẹp có sắc đẹp, có học, thông minh, bạo dạn và có vẻ thành thật. Ít lâu sau, Nghiêm đưa Liên ra khỏi trại giam và chỉ định Liên làm thư ký trong văn phòng của mình. Chuyện của Liên và Nghiêm gần giống như chuyện của Liên với Marchadier. Làm thư ký nhưng không có việc gì, Liên ngồi nhớ và chép lại những bài thơ mà mình làm trong thời gian qua. Nghiêm đi qua, hỏi nhưng không nói gì. Những ngày sau, Nghiêm hay đến gọi chuyện bằng quơ, rồi dần chuyển sang văn thơ. Điều tất nhiên là Nghiêm cũng không tránh khỏi lụy tình với Liên.

Trong đám thuộc hạ chỉ biết răm rắp theo lệnh và đám tù nhân khốn khổ, nay Liên cũng lại nổi bật lên như một đóa hoa trong sáng, thông minh. Phần Liên cũng dậy lên một tình yêu chưa bao giờ có, Nghiêm trí thức, hiểu rộng, đã từng viết báo, viết kịch, làm thơ, rất hợp chuyện với Liên và nhất là người đã cứu Liên ra khỏi vòng tù tội. Đó chính là mối tình đầu và cũng là “mối tình lớn” của Liên. Từ đó, Liên được Nghiêm tin cậy và đã giúp Nghiêm trong một số việc của cơ quan, giữ một kho hàng thực phẩm và hàng hóa tịch thu của dân buôn lậu. Liên lại thích thú ngồi chữa lại bản thảo còn đầy những gạch xóa thêm bớt của cuốn kịch thơ “Viễn Khách” mà Nghiêm đã viết từ năm 1943.

Trong hơn một năm trời, hai người đã chung sống với nhau thắm thiết. Nghiêm lại cho phép Liên bảo lãnh mấy cô gái trong trại giam ra để giúp việc, sai bảo. Nghiêm chiều chuộng Liên và cuộc sống của Liên thay đổi khác hẳn với đời sống loạn lạc kiệt quệ xung quanh. Liên nhờ người về đưa cha mẹ già và hai đứa em nhỏ lên ở cùng, vì lo ngại có thể bị hại nếu còn ở lại trại. Cho đến một ngày quân Pháp mở một mặt trận lớn đến nơi cơ quan của Nghiêm. Tất cả đều phải di chuyển sâu vào vùng rừng núi. Liên không muốn đưa gia đình đi xa hơn nữa, không muốn các em mất học và nhất là ông bố Liên nhất định trở về trang trại, nên Liên nói với Nghiêm là sẽ đưa gia đình về quê và sẽ trở lại. Buổi tối, trên đường đi, khi gần đến trang trại, gặp một toán lính tuần tiễu, thấy động, họ xả súng bắn. Liên đi đầu bị trúng đạn vào bàn tay trái, vội kêu to: “*Ne tirez plus, je suis blessée*”, Đừng bắn nữa, tôi bị thương rồi. Nghe thấy tiếng Pháp, lính Pháp ngưng bắn ngay. Sau đó là họ cho phép gia đình Liên hồi cư về trại. Riêng Liên được đưa về một bệnh viện ở Hà Nội để chữa trị. Khi khám trong người Liên có một số giấy tờ khả nghi nên họ giữ trong một phòng riêng để theo dõi. Lúc một bác sĩ người Pháp vào khám, ông ta xem qua và bảo mấy sinh viên nội trú cắt luôn hai ngón tay đó đi. Mấy sinh viên thấy một cô gái xinh đẹp, có học như thế không đành nên bảo nhau cố nói lại ngón tay cho Liên và tìm cách đổi Liên sang khu khác. Một lần nữa Liên thoát nạn.

Sau khi ra khỏi bệnh viện, Liên lo việc ăn ở cho gia đình và thi vào trường sư phạm. Ra trường, Liên được gửi đi dạy học ở Hải Dương. Năm 1952, được thư của Nghiêm, nhân dịp nghỉ hè, Liên cùng mẹ lặn lội ra hậu phương, xuyên đường rừng vào tận ‘An Toàn Khu’, nơi Hồ Chí Minh đặt bản doanh tìm Nghiêm, có mẹ chứng kiến để mong được kết hôn chính thức. Khi gặp lại Nghiêm, Liên mới biết là Nghiêm đã bị tước hết chức vụ, đảng tịch và đang bị quản thúc, vì bị kết tội có liên hệ với địa chủ và tiểu tư sản, nhất là lại lo liệu cho Liên đưa gia đình về vùng Pháp. Tuy nhiên vì Nghiêm là người có nhiều khả năng nên họ vẫn xử dụng trong một số

công tác. Sau khi hai người gặp nhau trong một cuộc họp mặt ngắn ngủi, có cảnh vệ đi kèm để kiểm soát, Liên và Nghiêm không nói được điều gì với nhau và đều hiểu là đành phải xa nhau. Từ đó, họ không được tin nhau nữa. Liên trở về Hà Nội và Nghiêm ở lại chiến khu. Liên suốt đời lúc nào cũng xót xa ân hận vì mình mà Nghiêm gặp nhiều hoạn nạn.

*

Liên về Hà Nội với trái tim tan nát, nàng cho như cuộc đời mình thế là xong rồi. Cũng có nhiều người muốn kết thân để tiến đến hôn nhân thì Liên đều nói là đã có chồng. Chợt một hôm, An, người tù Việt Quốc xuất hiện. An người bạn trong tù bị cầm tù mà Liên đã gặp mấy năm trước. An đưa ra mảnh giấy báo mà Liên đã viết vội cho An khi anh bị chuyển trại, tưởng là đã bị thủ tiêu. Chừng ấy năm mà An vẫn còn giữ. Liên không biết rằng cái mảnh giấy báo và mấy chữ Liên viết trên đó trong lúc bồng bột đã là định mệnh của đời Liên. An cũng coi đó như là định mệnh đi tìm Liên và nay An đã tìm được Liên. Liên không hề hỏi tại sao hỏi đó An thoát được, ngay cả những năm về sau. Liên cũng cho An biết mình là một người đã có chồng, và nói rõ người đó là Nghiêm đã giúp ra khỏi lao tù, mà An cũng đã nghe biết chuyện. Nhưng nói thế nào, An cũng không nghe, không thể lay chuyển lòng An. Anh nhất định là Liên đã có duyên nợ ràng buộc với anh.

An là con nhà khá giả trên Lạng Sơn, bố mẹ giao du rộng, quen biết nhiều người Pháp ở đó, mà lại cũng thường dùng nhà của mình làm trạm chuyển tiếp những người làm cách mạng tìm đường sang Tàu, phần lớn họ thuộc đảng Đại Việt hay Quốc Dân Đảng.

Năm 1954, Pháp thua trận. Hiệp định Geneve chia đôi Việt Nam làm hai. Việt Minh chiếm miền Bắc và sắp đem quân vào tiếp thu Hà Nội. Không có kỳ vọng gì khi ở lại và về tương lai, Liên chấp nhận An. Họ kết hợp ngay lúc đất nước chia đôi, rồi vội vã cùng gần một triệu người di cư vào miền Nam. Liên đem theo mẹ và mấy đứa em nhỏ vào Saigon. Bố Liên không chịu theo vào Nam, ở lại coi dinh cơ và chờ người con trai theo kháng chiến trở về. Sau khi ông gặp được con trai, thì phong trào Cải Cách Điền Địa, tổ khổ địa chủ sắp đến làng. Đứng dịp ông đi ăn đám giỗ, lúc về bị một trận cảm cúm và qua đời. Người con trai bị chính quyền nghi là cố tâm đầu độc bố để tránh bị đấu tố. Hậu quả là đã bị lột hết quân hàm, thu hồi đảng tịch, gian khổ suốt đời.

Định cư ở Saigon từ năm 1954 đến 1975, hơn hai mươi năm, Liên với An có với nhau năm người con. Được coi như thành công, xây dựng được cơ ngơi giữa thành phố, nhà rộng hai mặt tiền, cao năm tầng và gửi hai con đi du học tại Pháp, được vào trường lớn. Năm 1975, Cộng sản chiếm hết Miền Nam, Liên đưa được gia đình vượt biển đến Mỹ. Khi ra khỏi nước, An không muốn ở Mỹ và sang Pháp sống, vì thông thạo tiếng Pháp và hạn Mỹ cho rằng đã phản bội Việt Nam. Mấy năm sau Liên mới sang đón được An về Mỹ cùng với gia đình. Nay An đã qua đời khi đã ở Mỹ nhiều năm.

Nhiều năm sau, khi các con cái đều có đời sống vững vàng, Liên nghĩ đến chuyện đi tìm lại những người xưa như để trả lễ. Liên sang Pháp thăm con gái và nhờ Bộ Quốc phòng tìm Marchadier. Họ cho biết Marchadier sau khi hết hạn kỳ tại Việt Nam đã chuyển sang Cam Bốt và tiếp tục sang Algérie tham dự một chiến tranh khác. Nay đã qua đời, còn người vợ là Josette đang ở vùng phía Nam nước Pháp. Liên đến thăm, hai người trở nên thân nhau và đã thư từ qua lại một thời gian dài. Liên cũng đã đến thăm mộ Marchadier, nói lời xin lỗi: *“Cám ơn mối tình của anh và xin anh hiểu cho rằng mỗi người ở một chiến tuyến khác nhau”*.

Còn về Nghiêm, Liên được biết, khi hết chiến tranh năm 1954, Nghiêm trở lại Hà Nội tìm Liên thì được biết Liên đã đi rồi. Nghiêm đã thốt lên:

*“Những dấu chân em mất hẳn rồi,
Thế là tôi đã phá đời tôi...”*

Năm 1975, sau khi miền Nam bị chiếm, Nghiêm lại vào Saigon tìm Liên một lần nữa, mà sao tìm thấy được. Nghiêm như mất hồn, lòng tan nát. Lý tưởng mình theo đuổi thì bị ruồng bỏ, người mình yêu thì đã bỏ ra đi. Nghiêm nhiều lần làm đơn xin xét lại để phục hồi đảng tịch, nhưng vô hiệu. Sau này, trong tình trạng mất ăn mất ngủ lại bị trừ dập, Nghiêm phải lấy những bút danh khác nhau để dịch sách kiếm sống. Nghiêm, người của

một mối ân tình và là mối tình đầu. Khi được lại tin nhau năm 1990, hai người đã hẹn gặp nhau tại Hà Nội, nhưng Nghiêm đã mất năm 1992, trước ngày Liên trở về. Một lần họ nữa lại lỡ hẹn!

Liên về Việt Nam, tìm đến ngôi mộ của Nghiêm ở một tỉnh sát biên giới Hoa Việt, thấp nén hương trên mộ. Con gái Nghiêm đã đưa cho Liên tất cả những tác phẩm và những gì mà Nghiêm đã viết. Liên mang về Mỹ, khi ngồi xem lại, Liên gặp bài thơ “Dấu Chân Em” mà Nghiêm đã làm khi trở lại Hà Nội tìm Liên mà không gặp. Có một đoạn, như một lời tiên tri, thấy mà thật xót xa:

*“Là dấu chân em từng để lại
Một lần qua đó, giữa tim anh
Em về, theo dấu bàn chân ấy
Sẽ thấy anh nằm dưới cỏ xanh”*

Cuối cùng, cả ba người, một sĩ quan viễn chinh Pháp, một Quốc Gia, một Cộng sản ở ba giới tuyến đối nghịch với nhau trên một đất nước tang thương, trong một thời khói lửa thì cả ba người ấy đã đi vào thiên thu, không còn ai nữa. Chỉ còn lại Liên, cuối cùng cũng phải bỏ cái miền đất khôn đốn, đầy hận thù ấy mà ra đi...

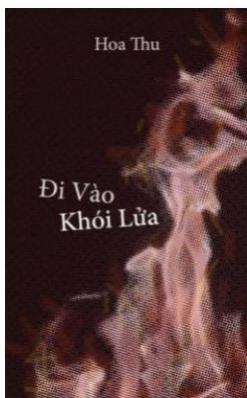
*

Ngày cuối cùng của chị, tôi nhận được điện thoại của con gái chị, báo là bác sĩ cho biết chị chỉ còn vài ngày nữa, bây giờ chị chỉ nằm yên. Tôi nói chuyện với chị. Tôi không hiểu chị có nghe được tôi không, nhưng cháu tôi nói, cậu cứ nói đi mẹ cháu sẽ hiểu. Tôi đã nói những gì không còn nhớ hết, nhưng tôi đã nói là chị bình tâm, chị đã sống một cuộc đời thật là phong phú, đầy đủ. Tôi cũng đã nhắc đến quyển kịch thơ “Viễn Khách” tôi đã làm xong cho chị, còn quyển thứ hai tôi đã soạn xong hơn hai trăm trang và nay mai sẽ hoàn thành... Tôi mong là trong tâm thức cuối cùng, chị đã hiểu được những lời tôi nói. Chỉ hơn một tiếng đồng hồ sau, cháu tôi gọi lại, báo tin chị vừa ra đi, trước ngày hẹn của bác sĩ và cô cũng cho tôi biết sau khi nghe tôi nói, hơi thở của chị dịu xuống và ra đi thanh thản.

Chị mất năm 2020, đám tang của chị diễn ra vào thời đại dịch. Buổi sáng tại nghĩa trang, số người giới hạn, đeo khẩu trang và đứng xa nhau. Bình tro của chị được chôn bên cạnh mộ anh An, người chồng chị. Hai anh chị đã sống bên nhau 35 năm. Tôi cùng các con chị đến đặt những bông hồng lên ngôi mộ mới. Cơn gió nhẹ nào đã đến lật trang cuối cuốn trường thiên, saga của cuộc đời chị.

*

Ít tháng sau, tôi hoàn tất cuốn thứ hai và đem in cuốn hồi ký của chị. Tôi rút gọn xuống còn khoảng 250 trang lấy tên là “Đi Vào Khói Lửa”. Ngày giỗ đầu chị, tôi gọi cô cháu, nếu có đi thăm mộ mẹ nhớ mang cuốn sách ra mộ đốt để chứng tỏ tôi đã hoàn thành lời hứa của tôi mà chị mong đợi.



Tưởng như chuyện đã xong, chuyện của quá khứ đã qua rồi, tôi nghĩ tìm cách thanh toán mấy thùng đựng các trang hồi ký và thư từ của chị cùng những người liên hệ đang chiếm một chỗ ưu thế trong nhà mấy tháng vừa qua. Tôi gọi cô cháu gái, cô nói tùy ý cậu, nhưng cô biết ý là tôi tự tay không dám hủy bỏ và nói sẽ đến lấy và xem lại rồi đem đi “recycle” thì dễ dàng hơn. Nhưng khi cô soát lại mấy thùng giấy đỏ và đọc cuốn sách mà tôi soạn, cô biết rõ và hiểu rõ hơn về cuộc đời của mẹ cô mà cô thường nghĩ. Cô cho tôi biết cô sẽ chuyển dịch cuốn này sang Anh ngữ, cốt để chị em, con cháu của cô biết về người mẹ, người bà có một cuộc đời trên mức bình thường.

Suốt mấy tháng trời cô gọi tôi gần như hàng ngày hỏi về những từ ngữ, những địa danh và những khúc mắc của lịch sử Việt Nam và nhất là những diễn biến bất ngờ trong các cuộc kỳ ngộ của mẹ cô. Cô cũng truy lùng trên Google để biết làng mạc, những trại giam và những cuộc hành trình đi bộ rông rã trong các chiến khu của mẹ cô trong thời ly loạn. Cuối cùng cô đã hoàn thành, cuốn bằng Anh ngữ này được lấy tên là “Into The Fire”, tôi đem đi in, trang bìa hai cuốn được con gái của cô minh họa.

Tôi đọc lại cả hai cuốn, tự nhiên cảm thấy mình còn phải làm một cái gì thêm nữa. Nhân có sự quen biết mấy người trong Chương Trình Literature & Humanities –Community Engagement Services của Seattle Public Library, tôi gửi thư cuốn ‘Into the Fire’ để hỏi ý kiến của mấy cô ra sao, không ngờ họ trả lời là muốn tổ chức một cuộc phỏng vấn trên Zoom như họ thường làm để giới thiệu các tác giả và sách của họ. Nhưng sau đó, thư viện biết thêm là tác giả đã qua đời, nên đã ngưng lại không tiến hành nữa.

Lúc nào trong trí tưởng tượng của tôi, nếu như có một nhà sản xuất, một đạo diễn phim ảnh nào đó biết đến dựng thành phim, như những cuốn phim trường thiên mà tôi từng hâm mộ. Tôi hình dung ra những cảnh như khi Liên rời Hà Nội trở về quê lao vào cuộc kháng chiến: Cảnh Liên bị bắt và được người sĩ quan Pháp đã không hãm hại mà còn cảm mến muốn cưới làm vợ. Cảnh Liên được đưa trốn qua sông và bị Việt Minh đưa vào trại giam vì nghi ngờ làm gián điệp của Pháp. Cảnh gặp người chiến sĩ Việt Quốc bị cùm và mẩu giấy định mệnh khi người này bị đưa khỏi trại và nghĩ là sẽ bị thủ tiêu. Cảnh Liên được một đảng viên Cộng sản quyền thế nhưng lẳng mạn cứu thoát khỏi trại giam trở thành một mối duyên văn thơ. Cảnh người chiến sĩ Việt Quốc giữ mảnh giấy báo trở lại Hà Nội tìm Liên và cả hai đưa nhau theo một triệu người di cư vào Nam khi đất nước chia đôi. Rồi cảnh 20 năm sau hai người lại đưa được gia đình tìm cách vượt biển tới miền đất hứa... Tất cả lồng trong khung cảnh của một thời nhiều nhượng của lịch sử Việt Nam vừa qua.

Cảnh cuối cùng sau khi chồng chết, Liên đi tìm hai người xưa để trả ơn. Cảnh Liên sang Pháp ngồi bên mộ người sĩ quan viễn chinh, như một cánh hoa trong thời ly loạn. Cảnh Liên về Việt Nam ngồi bên mộ người cán bộ Cộng sản đã bị khai trừ khỏi đảng, như một mối tình thiên thu. Sau nữa là cảnh Liên ngồi một mình viết hồi ký trong một căn phòng cao niên, cảnh đám tang trong thời đại dịch và nắm mộ mới của Liên bên cạnh người chồng Việt Quốc, như một định bệnh đã an bài.

Tôi luôn tin rằng ý nghĩa câu chuyện của đời chị mãi sẽ là một tuyệt phẩm.

10/2021